

Họ và tên thí sinh: _____
Trường: _____
Số báo danh: _____

Chữ ký giám thị 1

Chữ ký giám thị 2

SỐ CỦA MỖI BÀI
Từ 1 đến 24 do Giám thị ghi

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

Điểm bằng số

Điểm bằng chữ

Chữ ký giám khảo 1

Chữ ký giám khảo 2

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

SỐ CỦA MỖI BÀI
Từ 1 đến 24 do Giám thị ghi

Điểm phần I

Điểm phần II

Điểm phần III

Điểm phần IV

Điểm phần V

Điểm phần VI

Điểm phần VII

Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG : Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

- My uncle, _____ is a computer programmer, works at New York's Columbia University.
A. whom B. whose C. who D. which
- The whole incident was captured _____ CCTV at the shopping mall yesterday.
A. at B. on C. in D. above
- Internet users often suffer various risks, such as spam or _____ junk mail.
A. scientific B. electric C. electronic D. traffic
- In 2019 Brunei has a _____ of just over 439,300.
A. currency B. collection C. religion D. population
- Last weekend, Ba invited Liz to join his family on a _____ to his home village.
A. two-days trip B. two-day trip C. trip of two-day D. two-day's trip
- The _____ lot is kept under video surveillance, so you needn't worry about your car.
A. parker B. parking C. parks D. park-keeper
- The Internet is available almost everywhere now. _____, some people have never got access to it.
A. Although B. So that C. However D. Therefore
- Most robots are empowered by artificial _____, or AI, and machine learning technology.
A. intelligence B. internet C. information D. interest
- _ **Hai Dang:** "Do you think wearing uniforms is a good idea?" _ **Minh Dan:** "_____"
A. Well done. You did it. B. Yeah. You don't have to think of what to wear every day.
C. It's nice of you to say so. D. Yes, I can. And so can all of my friends.
- _ **Tim:** "_____ " _ **Paul:** "I disagree. The course is too expensive for us."
A. That academy isn't good. B. That summer course is unaffordable.
C. Do you like that course? D. Why not take that summer course?

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____
6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

ĐI VÀO PHÁCH NÀY

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)

11/ What does the sign say?



- A. not to start the engine with a cellphone
- B. not to stop and buy a cellphone on the way
- C. not to use cellphones when driving
- D. not to talk with friends when driving

12/ What does the sign say?



- A. The area where the passengers check in to board
- B. The area where the passengers wait for the flight
- C. The place where the passengers will leave
- D. The area where the passengers from landing flights come out

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pts)

In Britain there is a holiday now which people call Mother's Day. In the old days many girls from working-class families in towns and cities and from farmers' families in the country worked in rich houses. Once a year, it was usually on Sunday in March, they were allowed to visit their mothers. They went home and brought presents for their mothers and for other members of their families. People called that day Mothering Day or Mothering Sunday. Mothering Day later became Mother's Day. It is the last Sunday in March.

In 1914, President Woodrow Wilson and Congress agreed that the second Sunday in May should be observed as Mother's Day in America. On that day, children give their mothers flowers, presents and cards to show their love to their mothers. Americans spend millions of dollars to buy Mother's Day gifts. Clothes, perfume, jewelry and books or tickets to the theater are given to mothers. People who cannot be with their mothers on that day usually send them presents and call them on the phone.

13/ Mother's Day is a day on which children show their love to their male parents.

14/ In the United States, Mother's Day has been celebrated on the second Sunday in May since the early 19th century.

15/ Americans usually offer gifts to their mothers on Mother's Day.

16/ People who cannot visit their mothers on Mother's Day often phone to talk to them.

- A. the last Sunday in May
C. the last Sunday in March

- B. the second Sunday in May
D. the first Sunday in March

18/ What does the passage mainly discuss?

- A. A day children give someone they respect flowers, presents and cards.
B. A day when servants could return home to visit their mothers.
C. A day children show their love to their mothers and fathers.
D. A day to honor mothers and motherhood.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

IV. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage.
(1.5 pts)

The changes that took place in schools have changed the roles of teachers. In the past, teachers (19) _____ the major source of knowledge, the leader and educator of their students' school life. Nowadays, teachers provide information and show their students (20) _____ to handle it. Although they are still considered to be a kind of facilitator in the class, they can be thought of as a facilitator in the learning process.

Another difference between the past and present tasks of teachers is represented by the (21) _____ background they need in order to be able to use computers and some other machines effectively. Instead of teaching with chalk, they need to be information technology experts.

One of the biggest challenges (22) _____ teachers is that their role in the school management has also changed. The school needs them as individuals, who can make (23) _____ and cope with the stress of the world of schools. At the same time teachers need to be able to work in teams, and cooperate with colleagues and parents. A teacher has not only to instruct but also to (24) _____ the students with confidence and determination.

- | | | | |
|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 19/ A. used to be | B. were used to be | C. got used to being | D. were being used |
| 20/ A. who | B. how | C. what | D. which |
| 21/ A. media | B. cultural | C. technical | D. social |
| 22/ A. in | B. by | C. on | D. for |
| 23/ A. decisions | B. experiences | C. difficulties | D. mistakes |
| 24/ A. design | B. prevent | C. inspire | D. inform |

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

